

Số: *1411* /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày *9* tháng *6* năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2026.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính tại: STT 1 phần I Quyết định số 446/QĐ-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành

chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chi cục trưởng các Chi cục Hải quan khu vực và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Website Bộ Tài chính;
- Website Cục Hải quan;
- Lưu: VT, CHQ (...A..b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**
(Kèm theo Quyết định số 1441.../QĐ-BTC ngày 9...tháng 6... năm 2026 của Bộ Tài chính)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế | Lĩnh vực | Cơ quan giải quyết | Số QĐ đã công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung |
|-----|---------------|---|--|----------|--------------------|---|
| 1. | 1.007797 | Thủ tục đề nghị, gia hạn và chấm dứt thời hạn kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bổ sung, thay đổi thông tin đề nghị kiểm tra, giám sát | Điều 6 Thông tư số 13/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 06/2026/TT-BTC ngày 26/01/2026 của Bộ Tài chính | Hải quan | Cục Hải quan | Quyết định số 446/QĐ-BTC ngày 31/03/2020 của Bộ Tài chính (STT 01 Phần I) |

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Thủ tục đề nghị, gia hạn và chấm dứt thời hạn kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bổ sung, thay đổi thông tin đề nghị kiểm tra, giám sát

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

Người nộp Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ nộp hồ sơ đến *Cục Hải quan* thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Trường hợp có thay đổi, bổ sung về những thông tin đã được cơ quan hải quan chấp nhận kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, người nộp Đơn đề nghị gửi hồ sơ đề nghị cập nhật, bổ sung theo chỉ tiêu thông tin hoặc theo mẫu đến Cục Hải quan theo phương thức quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư.

- Bước 2:

Cục Hải quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, điều kiện theo quy định và thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn đề nghị.

1.2. Cách thức thực hiện:

Người nộp Đơn đề nghị gửi hồ sơ đến *Cục Hải quan* thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố hoặc chưa đáp ứng, người nộp Đơn đề nghị nộp 01 bộ hồ sơ giấy gồm các chứng từ quy định tại bộ phận một cửa *Cục Hải quan* hoặc gửi qua bưu điện đến *Cục Hải quan*.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan quyền sở hữu trí tuệ

a) Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ theo các chỉ tiêu thông tin hoặc 01 bản chính theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này.

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp hoặc tài liệu khác chứng minh quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ tại Việt Nam hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận quyền liên quan, Giấy chứng nhận quyền đối với giống cây trồng hoặc tài liệu khác chứng minh quyền

tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền đối với giống cây trồng, bao gồm cả giấy chứng nhận được cấp từ nước ngoài phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: 01 bản chụp;

Trường hợp văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận nếu được cơ quan có thẩm quyền cấp dưới dạng điện tử trên trang thông tin điện tử theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền, người nộp Đơn đề nghị không phải nộp nhưng khai đầy đủ thông tin văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận trên Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát kèm trang thông tin điện tử để cơ quan hải quan kiểm tra, đối chiếu.

c) Ảnh chụp thực tế hàng hóa đề nghị bảo vệ về quyền sở hữu trí tuệ; ảnh chụp, mô tả chi tiết hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, các đặc điểm phân biệt hàng thật với hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).

d) Danh sách tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hợp pháp hàng hóa có yêu cầu kiểm tra, giám sát; danh sách tổ chức, cá nhân có khả năng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

đ) Văn bản ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền nộp đơn): 01 bản chụp;

- Trường hợp có thay đổi, bổ sung về những thông tin đã được cơ quan hải quan chấp nhận kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, người nộp Đơn đề nghị gửi hồ sơ đề nghị cập nhật, bổ sung theo chỉ tiêu thông tin hoặc theo Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư đến Cục Hải quan theo phương thức quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư; trong đơn nêu rõ số, ngày văn bản thông báo chấp nhận kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan; các thông tin cập nhật, bổ sung và kèm tài liệu liên quan.

- Trường hợp người nộp Đơn đề nghị gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được ủy quyền hợp pháp gửi Đơn đề nghị gia hạn Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư đến Cục Hải quan theo phương thức quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư chậm nhất 20 ngày trước ngày hết hiệu lực ghi trong văn bản thông báo chấp nhận đề nghị kiểm tra, giám sát; trong Đơn nêu rõ thông tin về số, ngày và thời hạn hiệu lực của văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đề nghị gia hạn; số, ngày tháng văn bản thông báo chấp nhận kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

- Trường hợp chủ thể quyền có đề nghị chấm dứt hiệu lực áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thì gửi hồ sơ đề nghị chấm dứt đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ theo Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư đến Cục Hải quan theo phương thức quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với đề nghị kiểm tra, giám sát và gia hạn: 20 ngày *làm việc* kể từ ngày tiếp nhận đủ bộ hồ sơ đề nghị đề nghị kiểm tra, giám sát;

- Đối với đề nghị cập nhật, bổ sung: 05 ngày *làm việc* kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cập nhật, bổ sung;

- Đối với đề nghị chấm dứt kiểm tra, giám sát: 5 ngày *làm việc* kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người nộp Đơn hoặc thông báo của cơ quan quản lý nhà nước.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ, chủ sở hữu hàng thật bị làm giả hoặc đại diện hợp pháp của chủ sở hữu.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Cục Hải quan.*

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: *Cục Hải quan.*

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Thông báo chấp nhận Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin, gia hạn, chấm dứt thời hạn áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là thông báo bổ sung, thay đổi thông tin, chấp nhận đề nghị gia hạn, chấm dứt kiểm tra, giám sát hàng hóa có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

1.8. Phí, lệ phí: Chứng từ nộp phí hải quan theo quy định tại *Thông tư số 86/2025/TT-BTC ngày 28/8/2025* của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh, mức phí: 200.000 đồng/đơn,

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- *Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 06/2026/TT-BTC ngày 26/01/2026 của Bộ Tài chính: Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ;*

- *Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 06/2026/TT-BTC ngày 26/01/2026 của Bộ Tài chính: Đơn đề nghị cập nhật, bổ sung hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ;*

- *Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 06/2026/TT-BTC ngày 26/01/2026 của Bộ Tài chính: Đơn đề nghị gia hạn kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ;*

- Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 06/2026/TT-BTC ngày 26/01/2026 của Bộ Tài chính: Đơn đề nghị chấp dứt đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ;

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, được nộp bổ sung hồ sơ, thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan Hải quan gửi thông báo nộp bổ sung.

- Trường hợp chấm dứt áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát, người nộp Đơn đề nghị có văn bản gửi Cục Hải quan đề nghị chấm dứt việc kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

- Trường hợp đề nghị gia hạn thời hạn kiểm tra giám sát, hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn là chậm nhất 20 ngày trước ngày hết hiệu lực ghi trong văn bản thông báo chấp nhận đề nghị kiểm tra, giám sát.

1.11. Căn cứ pháp lý:

- Điều 73, 74, 75 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

- Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

- Thông tư số 13/2020/TT-BTC ngày 06/3/2020 của Bộ Tài chính của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Thông tư số 86/2025/TT-BTC ngày 28/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh;

- Khoản 2, 3 Điều 1 Thông tư số 06/2026/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BTC